

Bản án số: 139/2019/HS-PT
Ngày 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh.

Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Anh D do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Anh D; tên gọi khác: D D,

Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1969; tại Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở: phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D và bà Hà Thị T; có vợ tên Đặng Thị Kim H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-12-1998, bị Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng

tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Bị hại:

1. Ông Tạ Quang T, sinh năm 1957; cư trú tại: đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1954; cư trú tại: đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn H; sinh năm 1974; cư trú tại: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Dương Quốc B; sinh năm 1969; cư trú tại: đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21-9-2018, ông Tạ Quang T cùng vợ là bà Hồ Thị T đến ăn uống tại nhà hàng P; địa chỉ phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, ông T thấy người quen (người làm cũ) là ông Dương Quốc B nên qua bàn ông B mời bia. Trong bàn của ông B còn có Trần Anh D và ông Trần Văn H. Sau khi mời bia xong thì ông T về bàn của mình. Trong thời gian ngồi đây thì ông T qua bàn ông B để mời bia khoảng ba đến bốn lần.

- Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, ông T lại tiếp tục qua bàn ông B để mời bia; do không uống được nữa mà ông T cứ mời nhiều, ép uống thêm, rồi giơ ly bia ra trước mặt D và nói những lời khó nghe, xúc phạm nên D bực tức cầm ly bia bằng thủy tinh đánh vào mặt ông T gây thương tích cho ông T. Bà T thấy vậy chạy qua chửi D thì D dùng tay đâm vào mặt bà T 02 cái. Sau đó D bỏ đi, còn ông T đến

bệnh viện chữa trị vết thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 327/TgT ngày 05-12-2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận đối với ông Tạ Quang T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 352/TgT ngày 26-12-2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận đối với bà Hồ Thị T: Nạn nhân khai bị đánh sưng nề, bầm tím vùng má bên phải, nhưng hiện tại qua thăm khám bên ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương để lại; các động tác há miệng, ăn và nhai bình thường. Các tổn thương nạn nhân khai trên không được quy định nên không xếp tỷ lệ thương tích.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai nhận hành vi như trên; bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Tạ Quang T 70.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung nói trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Anh D 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, bị cáo Trần Anh D kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm để xin được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, bị hại ông Tạ Quang T và bà Hồ Thị T nộp đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm đề nghị cho bị cáo Trần Anh D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại về nội dung xin cho bị cáo Trần Anh D được hưởng án treo là trong thời hạn quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo D mức án 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Tạ Quang T khai thừa nhận sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của ông đã ép D uống thêm bia trong khi D đã say; mặt khác, do ông cũng đã say nên có thái độ và lời nói xúc phạm đến bị cáo D. Hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh tật hiểm nghèo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng cáo của bị hại; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh D thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội; hiện tại bị cáo đang điều trị các bệnh hiểm nghèo là Trĩ nội độ 4 xuất huyết, Viêm gan mạn, Xơ gan, U gan và Lao phổi; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã rất hối hận về hành vi do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Tạ Quang T khai: Do những người bạn ngồi cùng bàn nhậu với ông đều đã về trước nên ông đã qua bàn của bị cáo D khoảng ba đến bốn lần để uống bia; D nói không uống được nữa nhưng ông cứ gượng ly bia trước mặt D ép uống và có lời nói, thái độ không đúng mực, gây bức xúc cho D. Sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của ông nên ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà T, theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong vụ án hình sự này bị cáo Trần Anh D có hành vi đâm 02 cái vào vùng mặt của bà Hồ Thị T nhưng không gây thương tích. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bà Hồ Thị T là bị hại trong vụ án là không đúng theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà phải xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho đúng. Từ việc xác định bà T là bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu kháng cáo của bà T về xin cho bị cáo D được hưởng án treo; nay Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng trong vụ án của bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên loại bỏ quyền kháng cáo của bà T về yêu cầu xin cho bị cáo D được hưởng án treo, theo quy định tại khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại nhà hàng P; địa chỉ phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Trần Anh D đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào mặt ông Tạ Quang T gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% chỉ vì việc ông T mời bị cáo uống bia khi bị cáo đã say không thể uống được nữa. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự; mặt khác, việc bị cáo sử dụng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo bị định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự về tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Anh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú, trình diện với cơ quan điều tra; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh D; kháng cáo của bị hại ông Tạ Quang T về việc xin được hưởng án treo cho bị cáo D, thì thấy:

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo Trần Anh D dùng ly bia đánh vào mặt gây thương tích cho ông Tạ Quang T do bị cáo thực hiện sau khi ông T nhiều lần ép bị cáo uống bia nhưng bị cáo đã say nên từ chối uống; khi bị cáo không uống nữa thì ông T liên tục giơ ly bia trước mặt bị cáo và có những lời lẽ khó nghe gây ức chế cho bị cáo, nên việc bị cáo đánh ông T không phải là không có nguyên nhân hay nguyên nhân, nguyên cơ nhỏ nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng thừa nhận do bị cáo D từ chối lời mời uống bia của ông nên ông đã có những lời nói, hành động xúc phạm đối với bị cáo D, tuy nhiên lúc này do đã say bia nên ông không thể kiểm soát lời nói và hành động của bản thân và không biết có hay không đã xúc phạm và gây ức chế cho bị cáo; nay ông thấy sự việc xảy ra cũng do lỗi một phần thuộc về bản thân ông. Do vậy, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo D đối với ông T không thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Anh D về tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” nói trên là chưa phù hợp với toàn diện sự việc diễn biến của vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm cho đúng quy định của pháp luật.

Sau khi sự việc gây thương tích xảy ra, Cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập Trần Anh D về địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của D nhưng D không đến trình diện, nên ngày 23-01-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã có quyết định truy nã bị can đối với Trần Anh D. Sau đó một thời gian thì D biết được việc bị truy nã nên đã đến Cơ quan điều tra đầu

thú. Trong thời gian trước đó D không biết việc Cơ quan điều tra triệu tập do đã chuyển đến cư trú tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, ngày 09-12-1998, bị cáo Trần Anh D đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo ra đầu thú và là lao động chính trong gia đình; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo.

Qua xem xét tính chất, mức độ của vụ án; tỷ lệ thương tích của bị hại; thái độ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo Trần Anh D hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặt khác, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; ngoài ra, cũng tạo điều kiện cho bị cáo điều trị các bệnh tật hiểm nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị hại; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Anh D và cho hưởng án treo.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh D; chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Tạ Quang T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh D.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12 tháng 8 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Anh D cho Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Anh D thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Phòng THAHS và Hỗ trợ tư pháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam